TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 47/2024/HS-ST Ngày 21-8-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Chiểu;

Bà Hoàng Thị Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Văn S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 4 năm 1991 tại thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 12/5/2024 đến ngày 28/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hứa Tùng D, sinh năm 1994, Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 2000, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn S ở trọ tại: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 89F1 - 547.80 nhãn hiệu Honda SH 125i mua từ năm 2021 với giá 83.000.000 đồng. Ngày 29/4/2024, Vũ Văn S điều khiển chiếc xe mô tô trên tham gia giao thông tại khu vực thị trấn T, huyện T thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T dừng xe kiểm tra, lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về giao thông đường bộ với lỗi điều khiển xe mô tô BKS 89F1 – 547.80 vi phạm trong hơi thở có nồng độ cồn. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với chiếc xe và đưa xe về quản lý tại sân bãi để xe vi phạm của Công an huyện T có trụ sở tại khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 05/5/2024, Vũ Văn S lên trụ sở Công an huyện T để làm thủ tục xử phạt vi phạm nồng độ cồn để lấy xe mô tô BKS 89F1 – 547.80 nhưng không được giải quyết. Sau đó S đi trong sân của Công an huyện thì thấy xe mô tô của mình dựng ở sân, S lại gần thấy chìa khóa điện, mũ bảo hiểm vẫn treo ở đầu xe. Đến ngày 12/5/2024, do chưa làm được thủ tục xử phạt vi phạm giao thông để lấy xe ra và cần phương tiện để đi lại nên Vũ Văn S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe mô tô BKS: 89F1 – 547.80. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S đi bộ từ khu vực nhà trọ lên trụ sở Công an huyện T, do thời điểm này Công an huyện đang sửa chữa khu vực sân nên có nhiều người ra vào. Lợi dụng việc này, S đi bộ vào bên trong sân trụ sở Công an đến thẳng vị trí xe mô tô BKS: 89F1 – 547.80, quan sát xung quanh không có ai trông giữ ở bãi xe vi phạm, không ai để ý nên S lén lút mở chìa khóa điện (vẫn cắm ở ổ khóa xe), đội mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô BKS: 89F1 – 547.80 đi ra cổng Công an huyện T. Khi qua cổng thì trực ban Công an huyện là ông Nguyễn Thanh B - Cán bộ Công an huyện T hỏi "đi đâu đấy" nhưng S không trả lời mà tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ. Thấy nghi ngờ, lực lượng Công an huyện đã tổ chức truy đuổi Vũ Văn S đến khu vực Thôn K, xã Đ, huyện Tràng Định thì bắt được Vũ Văn S cùng tang vật là chiếc xe mô tô BKS 89F – 547.80. Công an huyện T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ Văn S, thu giữ tang vật: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Shi màu đỏ đen, BKS: 89F1 – 547.80; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vũ Văn S, số 89002144 cấp ngày 31/3/2021; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn S số 033091005050 cấp ngày 07/5/2021.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu S đỏ đen, BKS 89F1-547.80, số khung: RLHJF9506LY51136; số máy: JF95E0062115 (đã qua sử dụng), thời điểm định giá ngày 12/5/2024 có trị giá: 51.667.000 đồng.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khai nhận chiếc xe mô tô BKS 89F1 – 547.80 là của mình. Do vi phạm nồng độ cồn trong quá trình tham gia giao thông nên ngày 29/4/2024 chiếc xe của S đã bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện T ra quyết định tạm giữ phương tiện. Khi đang trong thời gian chờ làm thủ tục xử phạt vi phạm, do không có phương tiện đi lại nên S đã lén lút vào sân nơi để xe của Công an huyện T thực hiện hành vi trộm chiếc xe mô tô trên.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, tại cơ quan điều tra, người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho đơn vị đang quản lý tài sản là Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu S đỏ đen, BKS 89F1-547.80, nên không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn S từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù; Về hình phạt bổ sung, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho đơn vị đang quản lý tài sản là Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T 01 xe mô tô; đối với: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn số 89002144 cấp ngày 31/3/2021; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn S số 033091005050 cấp ngày 07/5/2021. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Văn H là bố đẻ của bị cáo Vũ Văn S; về trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi nên đại diện Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt ông Hứa Tùng D là người đại diện theo ủy quyền của bị hại, ông Nguyễn Thanh B là người làm chứng, tuy nhiên những

người vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ đồ vật, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/5/2024, bị cáo Vũ Văn S đã lợi dụng sự sơ hở, không ai để ý nên đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 89F1 – 547.80 đang dựng tại sân bãi trong trụ sở của Công an huyện T có địa chỉ tại khu *, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, lúc này chiếc xe đang thuộc quyền quản lý của Đội cảnh sát giao thông Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Theo kết luận định giá tài sản của cơ quan chức năng thì chiếc xe trên có trị giá 51.667.000 đồng. Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh tại nơi cơ quan quản lý tạm giữ phương tiện, gây bất bình trong dư luận xã hội. Đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bố là ông Vũ Văn H tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc theo Quyết định số 5653/QĐ-BTL ngày 13/11/2012 của Bộ Tư lệnh Quân khu 3, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, xét thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 17/6/2024 tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã M, tỉnh Hưng Yên, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nào khác, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho đơn vị đang quản lý tài sản là Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T 01 xe mô tô; đối với: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn số 89002144 cấp ngày 31/3/2021; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn S số 033091005050 cấp ngày 07/5/2021. Đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Văn H là bố đẻ của bị cáo Vũ Văn S. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Trách nhiệm dân sự: Do tài sản đã được thu hồi nên người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bi hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến 28/6/2024.

3.Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Tiển